

SỐ 1832

# THÀNH DUY THỨC LUẬN LIÊU NGHĨA ĐĂNG

*Tỳ-kheo Tuệ Chiếu, chùa Đại vân, Truy châu soạn.*

## QUYỂN 5 (PHẦN ĐẦU)

Sư thứ hai giải thích, Mạt-na thông với bốn thọ đồng thời.

Hỏi: Vì sao cõi Dục không phải cùng với khổ đồng thời, cho đến Nhị thiên vì sao không cùng với lạc thọ?

Đáp: Sở đã lựa ra xong.

Vì sao cùng với ưu hỷ đồng thời?

Đáp: Vả lại cùng với hỷ đều có ba giải thích:

1. Hỷ cùng theo Thức thứ sáu đồng thời, Thức thứ bảy cùng với sáu đồng thời nói: Cùng với hỷ tương ứng, nếu không như vậy, vì sao nói rằng duyên theo hữu hỷ địa nghiệp thiện đã dẫn quả, không duyên theo Thức thứ sáu, nên giải thích này trái.

2. Quả theo nhân, hoặc theo hỷ thọ tương ứng tư, đã cảm được Thức thứ tám này, Thức thứ bảy duyên theo dẫn nghiệp quả này, tên gọi duyên theo hữu hỷ v.v... cùng với hỷ thọ đồng thời.

3. Tương thuận cho nên đồng thời, như nói năm thức duyên theo Tướng phần trước, tướng này theo năm thức trước huân tập mà thành, năm thức duyên sau nói duyên theo tướng trước, nghĩa này cũng như vậy. Quả này theo hỷ và tương ứng tư được chiêu cảm, tuy duyên theo cảnh này thuận theo duyên kia, nên nói cùng với hỷ đồng thời, còn lại thọ tương ứng ba giải thích, chuẩn theo đây.

Hỏi: Số ghi: Nếu bốn thọ đồng thời thì tâm Kim cương chẳng phải liền đoạn lỗi, nói cùng với thọ đồng thời, đâu không phải dần dần đoạn, vì thay đổi địa xứ?

Đáp: Nếu hỷ v.v... đồng thời, nhất định tùy theo Địa riêng, nhiệm pháp đều đoạn, như sáu thức, nếu xả thọ đồng thời, tức là có thể liền đoạn, như Thức thứ tám, xả đồng thời liền đoạn, lý đó rất thành tựu, nên không có lỗi.

Hỏi: Luận rằng: Duyên bên trong chấp ngã, ngã kiến này là chỉ Kiến phần, gọi là ngã kiến, Tự chứng phần cũng thuộc về ngã kiến?

Đáp: Thiết lập đều lỗi gì!

Hỏi: Điều có lỗi, nếu không gọi là ngã kiến, tham sân cũng như vậy, tự chứng phần kia sẽ chẳng phải tham v.v... nếu gọi là ngã kiến sẽ thừa nhận duyên bên ngoài, vì sao gọi là duyên bên trong, cũng sẽ chẳng phải lượng nhiếp?

Đáp: Chỉ Kiến phần gọi là ngã kiến, chẳng phải Tự chứng phần ngã kiến Tự chứng phần chỉ gọi là nhiệm tuệ, vì sao không đồng với tham v.v...?

Đáp: Tham v.v... xứng hợp với cảnh cũng được sinh tham, như năm thức đồng thời v.v... ngã kiến không xứng hợp với cảnh, Tự chứng phần chẳng phải ngã kiến.

Hỏi: Vì sao không xứng hợp, tức là chẳng phải ngã kiến, chỉ gọi là nhiệm tuệ?

Đáp: Như duyên theo Vô vi, duyên theo cõi khác v.v... lúc Kiến phần không xứng hợp với Vô vi, cõi khác, chỉ Kiến phần gọi là Vô vi duyên, cõi khác duyên, Tự chứng phần không được gọi là Vô vi duyên v.v... ngã kiến cũng như vậy. Lại nếu tự thể của kiến gọi là ngã kiến tức là được nếu duyên theo ngã nên gọi là ngã kiến, tự chứng tức là trái, tham v.v... cũng như vậy, nếu duyên sắc khởi tham, gọi là tham v.v... Tự chứng tức là trái, không duyên sắc, tham tự chứng nên gọi là tham v.v... Tự chứng cũng phải.

**Luận:** Tương ứng này chỉ là xả thọ.

Hỏi: Thức thứ bảy duyên theo Thức thứ tám, tùy theo duyên chỉ là xả thọ Thức thứ sáu duyên theo Thức thứ bảy, thứ tám, tùy theo nó chỉ là xả thọ.

Đáp: Thức thứ bảy thường duyên bên trong, theo cảnh chỉ là xả thọ, Thức thứ sáu duyên theo trong ngoài, không phải chỉ là xả thọ.

Hỏi: Thức thứ sáu là năng dẫn, Thức thứ bảy là sở dẫn, tùy theo năng dẫn kia thành tựu Vô lậu, Thức thứ bảy là sở dẫn Thức thứ sáu là

năng dẫn, nên tùy theo năng dẫn thông với ba thọ.

Đáp: Lúc Vô lậu khởi khởi, tùy tha khởi Vô lậu, duyên cảnh thường mặc tình, nên không thông với ba thọ.

Hỏi: Thức thứ bảy Vô lậu, tha dẫn sinh, không tùy theo năng dẫn thông với ba thọ, Thức thứ bảy Vô lậu do tha dẫn, không tùy theo năng dẫn đồng với một Địa.

Đáp: Lúc tịnh pháp khởi khởi, tùy theo năng dẫn khác đồng một địa xả thọ mặc tình khởi, không theo năng dẫn, thông với ba thọ.

Hỏi: Thức thứ bảy mặc tình khởi, không theo năng dẫn thông với ba thọ.

Đáp: Năm thức dễ thoát khởi, tùy thông với ba thọ, Thức thứ bảy duyên theo một loại, không theo ba thọ khác.

Hỏi: Năm thức mặc tình dẫn sinh kia, tức là theo năng dẫn thông với ba thọ, Thức thứ bảy một loại dẫn khởi kia, tức là tùy theo năng dẫn thông với ba thọ.

Chất vấn đáp rằng: Năm thức tuy dẫn nó, không theo năng dẫn tâm tứ, đồng thời, bình đẳng tuy dẫn nó không tùy theo năng dẫn, thông với ba thọ.

**Luận:** Nếu cùng với tàng thức có khác v.v...

**Yếu Tập ghi:** Có thuyết nói, có giải thích ba vị vô nên không phải nghĩa hằng chuyển, cũng không hợp với lý, chưa đoạn diệt, đến thường nối nhau khởi, đồng với Thức thứ tám, chưa nhập vào bốn vị, thường gọi là Lại-da, nên nương theo hữu giải thích, vô nên không nói, hoặc tương đồng không nói. Nay cho rằng không đúng, Lại-da nếu nhập vào bốn vị, chưa thành tựu được Vô lậu, nên nói hằng chuyển, không phải theo tên gọi nói hằng chuyển như dòng nước, Mạt-na ba vị chuyển thành tựu Vô lậu chuyển thay đổi chẳng phải hằng, nên không như dòng nước.

**Luận:** Ý này tâm sở vì sao tánh nhiếp? Sở có hai giải thích, ban đầu nói cả hai hỏi cả hai trả lời, tâm vương do tâm sở thành ra ba tánh, ban đầu nêu tâm vương được hiển bày, nên luận nói: Ý này tương ứng bốn phiền não là nhiễm pháp. Kế đến hiển bày do tâm vương tâm sở thành ra Hữu phú. Luận nói: Đây đều là nhiễm pháp, sở y vi tế, nên cả hai hỏi đáp.

Hỏi: Thức thứ bảy nương theo Thức thứ tám làm ngã, tùy theo cảnh trói buộc một cõi, Thức thứ sáu duyên theo ba cõi làm ngã trói buộc ba cõi?

Đáp: Tự địa hỗ tương tăng ích, tùy theo tự địa trói buộc, địa khác không phải tương khác tăng ích không tùy theo địa khác trói buộc.

**Luận:** Nhiệm ý của vị này, Sở ghi: Thông với hai chấp mà nói, Yếu Tập v.v... nói, chỉ nói nhân chấp, không nói pháp chấp, vì sao? Nếu nói pháp chấp, vì sao luận nói hàng Tam thừa Thánh đạo có nghĩa phục, diệt? Hàng Nhị thừa Vô học không phải vĩnh viễn xả.

Lại Hộ Pháp giải thích: Ba vị vô là nơi nương theo nhiệm ý, nên biết pháp chấp không gọi là nhiệm ý. Nay cho rằng chỉ nói đối với luận không trái là bản ý, tuy định tánh Nhị thừa không thể phục đoạn, trông mong nó chẳng phải nhiệm không gọi là nhiệm ý, đối với Đại thừa tánh bất định và định tánh, pháp chấp gọi là nhiệm. Nhưng bất định tánh Sinh không Thánh đạo cũng không thể phục, nên luận nói: Hàng Tam thừa Thánh đạo có nghĩa hàng phục, diệt, nếu chỉ nhân chấp, nên nói hàng Tam thừa Thánh đạo đều có thể phục diệt, nếu chỉ có nhân chấp, lẽ ra nói Tam thừa thánh đạo đều có thể phục diệt, đâu cần phải nói có? Ba vị không có nhiệm cũng lại không lỗi, pháp chấp mong định tánh của Nhị thừa, không gọi là nhiệm, trong ba vị chẳng phải không có, nếu trong mong Bồ-tát ba vị không có, văn bao hàm nghĩa ẩn, còn lại không hẳn như thế.

**Luận:** Lại như chưa chứng Bồ-đặc-già-la.

Tây Minh lượng nói: Chưa khởi Pháp không sẽ có pháp chấp hằng hành, vì chưa khởi đối trị, giống như địa vị của ngã chấp. Trong lượng dụ đó lập không thành tựu.

**Xu Yếu ghi:** “Pháp chấp chưa chứng được địa vị pháp không, nên hằng hành, hai chấp tùy một nhiếp, giống như sinh chấp. Có người vọng nêu ra lỗi nói: Nhân có pháp tự tương tương vi, dẫn lầm Xu Yếu, giải thích trong văn luận tông, nhân sở lập liên đều có lỗi.

Hỏi: Trụ diệt định là Thế Tôn nhập vào diệt định chăng?

Đáp: Có ba giải thích:

1. Không nhập, nếu như vậy vì sao đầy đủ các công đức? Đáp: Thành tựu diệt định mà không hiện khởi.

2. Nhập, nếu như vậy, vì sao quả trách Bồ-tát nhập vào? Đáp: Quả kẻ đam mê lạc, các kinh cũng có khuyên Bồ-tát nhập vào.

Hỏi: Tức là nhập vào diệt định, sáu thức không hiện hành, vì sao có thể lợi ích chúng sinh?

Đáp: Do gia hạnh nguyện lực của ý, không khởi diệt định, hiện ra oai nghi giáo hóa chúng sinh. Phật thì mặc tình, không mượn gia hạnh.

3. Tuy tự như nhập vào mà thật không nhập vào.

Tương truyền kinh Tư Ích nói nhập vào lý diệt định, thức tức là không hành, nhập vào sự diệt định, thức tức là còn khởi. Nói tự như

nhập vào, tức là sự diệt định.

Nhưng kiểm văn trong ba giải thích, giải thích thứ hai trội hơn, nên luận này vặn hỏi, nếu Bình đẳng trí nương theo Thức thứ sáu nên có gián đoạn, thừa nhận Phật hằng hành như cảnh trí, nếu không nhập vào diệt, nếu nhập vào không diệt, tức là Thức thứ sáu hằng hành, làm sao thành tựu vặn hỏi?

Nói tông nhân sở lập liền đều có lỗi. Sở nói có tự pháp tự tướng tương vi quyết định, sửa đổi nhân kia, nói: Trừ Thánh đạo v.v... ý thức không phải Câu hữu y, là ý thức, như ba vị ý thức, nhân sửa đổi trước, nhân trước cũng sẽ trừ ba vị, thuộc về sáu thức, không có lỗi bất định.

**Xu Yếu ghi:** “Lại nhân có tự pháp tự tướng tương vi, Vô lậu Vô học ý bất định làm đồng pháp”, ý của lượng này nói: Vì bậc Vô học nhập vào hằng, không phải Thức thứ bảy. Nói là bất định là trừ ở diệt định, không phải Thức thứ sáu lúc nhận lấy không nhập vào định, ý Thức thứ sáu làm đồng pháp, nhưng dùng lý luận tông trong đây có hai: một là cùng lập ra ý thức thứ sáu; hai là lựa ra bỏ ba vị nhận lấy Thức thứ sáu khác. Nhân cũng có hai: một là nhân chung thuộc về sáu thức, hai là nhân riêng cũng lựa ra ba vị, chẳng phải ba vị sáu thức khác nhiếp, tùy theo chỗ ứng, do hai nhân đều thành hai tông, lỗi suy nghĩ có thể biết.

**Luận:** Ban đầu tất cả dị sinh tương tục. Tây Minh có hai giải thích: Một, nói rõ chấp tương tục; hai, nói thân của tương tục, ý lấy giải thích này. Yếu Tập cũng ghi: “Đây nương theo thân của năm uẩn gọi là tương tục, chẳng phải chấp chẳng phải tâm”. Nay cho rằng không đúng. Ý của văn này hiển bày ba vị sai biệt có tương tục có gián đoạn, trước tổng nói rõ, sau lại giải thích khởi, bất khởi, nên trước tương tục. Nói đây đều ý có gián đoạn có tương tục, không nói rõ thân đó, nếu dùng thân năm uẩn làm sở y thì gọi là tương tục, vả lại như ngã chấp cũng nương theo thân của Thánh, vì sao không nói tương tục? Bình đẳng tánh trí cũng nương theo Bồ-tát, vì sao cũng không nói tương tục?

**Luận:** Dụng của ngã pháp hai kiến, tuy có khác đồng, nương theo một tuệ, Yếu Tập v.v... nói: Nhất định không phải chủng tử riêng, định của Sở tri chướng, trước đã được rõ ràng, nay lại hiển bày, nếu không phải chủng tử riêng các bậc La-hán v.v... khởi pháp chấp, thì có thể huân tập chủng tử chẳng? Nếu nói không huân tập, có thể huân tập bốn nghĩa ít vì sao không huân tập, nếu nói thừa nhận huân tập, đâu chẳng phải chủng tử riêng, có thể huân tập chỉ là Sở tri chướng. Lại nữa tự nói dụng của một tuệ, chia ra huân tập thành hai loại, tức là chủng tử

riêng, vì sao nói ất sẽ đồng? Nói là phiền não, là căn cứ theo căn bản và phần nhiều.

**Luận:** Pháp chấp câu ý đối với Nhị thừa v.v... đồng lấy phàm phu, tức là Nhị thừa phàm phu.

Tây Minh v.v... nói: Lấy luôn Bồ-tát Sinh không trí, vì không chướng ngại trí kia, cũng gọi là bất nhiễm.

**Yếu Tập ghi:** “Sau nói là thắng”, nếu đồng với phàm phu, Bồ-tát cũng có, vì sao không đồng? Nay cho rằng trước là thù thắng.

**Luận nói:** Đối với chư Bồ-tát, tức là thông với phàm, Thánh. Nếu mong Bồ-tát Sinh không, không nhiễm, khởi Sinh không, thì có thể chẳng phải Bồ-tát. Lại lẽ ra nói đối với chư Bồ-tát, trừ Sinh không trí cũng gọi là nhiễm, câu trước nói chung, vẫn lại không trừ, nên biết cùng trông mong không đồng với Bồ-tát lúc khởi Sinh không, nhưng đối với Bồ-tát không nói đồng, vì thuộc về các lời, trước ảnh sau đều không có lỗi.

Luận là Dị thực sinh nhiếp, vả lại Dị thực sinh tâm cho đến biến hóa, Đại thừa Tiểu thừa khác nhau, Tiểu thừa bốn tâm, định chỉ Vô ký, nhưng biến hóa tâm thông với cõi Dục, cõi Sắc, tâm oai nghi rộng, ba thứ khác không nhiếp, đều nhập vào oai nghi, chỉ một chẳng phải hai.

Hỏi: Thọ giới đồng phát khởi oai nghi, đâu chẳng phải là thiện?

Đáp: Ý của tông khác nói: Muốn được thọ giới tâm này là thiện, khởi lễ bái v.v... tức là Vô ký, nhưng lập ra giới thể, không nương theo phát khởi thân, ngữ, nghiệp, tư nương theo sắc, thanh lập ra. Đại thừa biến hóa chỉ có bốn thiền định thông với thiện, Vô ký và lậu, Vô lậu, ba thứ khác thông với tánh, lậu Vô lậu, như trước đã nói rõ, nhưng được hòa hợp khởi, như đi giữa đường ca múa đánh trống, hoặc trước sau tâm phát khởi cùng thời cũng được, hoặc nghiệp quả tâm không thể đều phát khởi. Nếu chẳng phải nghiệp quả và thiện ác, có thể nói nghĩa của bốn tâm, chẳng phải nhiều tâm hợp lại.

Đại luận nói: Thế tục này có. Nói Vô ký là căn cứ theo thuyết khác. Luận nói ý thức của tâm. Luận Tát-bà-đa ghi: “Nghĩa của năm môn khác nhau”.

1. Tên gọi môn: Chỉ cùng đặt ra tên.

2. Nghĩa môn: Tập khởi gọi là tâm, liểu biệt gọi là thức, tư lương gọi là ý.

3. Nghiệp dụng môn: Xa biết gọi là tâm, khai đạo gọi là ý, thọ sinh gọi là thức.

4. Thế môn: Quá khứ gọi là ý, hiện tại gọi là thức, vị lai gọi là

tâm.

5. Thi thiết môn: Ở nơi uẩn gọi là thức, ở nơi xứ gọi là ý, ở nơi giới gọi là tâm, đều thông với sáu thức, chẳng phải lìa sáu thức bên ngoài riêng có tâm ý. Sau kiểm nghiệm văn chú, Đại thừa tức là riêng.

Kinh Giải Thoát ghi: “Nhân đạo đoạn chướng được giải thoát, nên gọi là kinh Giải Thoát”. Yếu Tập ghi: “Như chư thiên thỉnh hỏi v.v... không gọi là kinh Giải Thoát”. Nay cho rằng không đúng, vì sao kinh không khiến cho Tu đạo đoạn chướng, nếu không như vậy, vì sao được nói Dẫn đối trị, nên nói là Phật nói, nên trước nói là phải, nhưng chư Thiên thỉnh hỏi là tên riêng, nói giải thoát là tên chung để gọi chư Bồ-tát không nhập vào quả A-hàm .

Nhiễm ô ý hằng thời v.v... các bộ luận giải thích khác nhau. Vả lại Hữu bộ nói: Nhiễm ô ý nghĩa là Thức thứ sáu, hằng thời là chẳng phải không đoạn nên gọi là hằng thời, như thường ban bố thức ăn, thường thọ vui v.v... Câu sinh diệt, chẳng phải gọi là đồng thời, gọi là câu, sinh diệt câu hữu nên gọi là câu, tức là các hoặc đều có sinh diệt, nếu giải thoát là Đối trị đạo khởi chẳng phải từng, chẳng phải sẽ có, chỉ bỏ được đó là duyên trói buộc, chẳng phải không có thể tánh.

Thượng tọa bộ nói: Nhiễm ý hằng thời, nghĩa là ý thức vi tế, không phải gián đoạn, các hoặc câu sinh nói rằng đều sinh diệt, quá khứ, vị lai vô, chẳng phải từng, sẽ có.

Hỏi: Nếu ý thức vi tế, như thọ sinh v.v... hằng thời tương tục cùng với bốn hoặc đồng thời, vì sao Nhiếp luận quyển 3 ghi: “Nương theo nhiễm ô thì không có gián đoạn”, lấy đây làm vấn đề, lại chín tâm chuyển, vì hữu phần tâm là thọ sinh tâm, chỉ là Vô ký? Lại sau luận Dugia ghi: “Địa ngục vô gián có Dị thực sinh”, là nghĩa của Thượng tọa bộ, chuẩn theo đây chẳng phải nhiễm ý vi tế sinh thọ, nên chẳng phải giải thích kia.

Đáp: Trong Thượng tọa bộ có bản mặt kế, Vô ký thọ sinh là bản kế, nhiễm ý vi tế sinh là mặt kế, sư Kinh bộ cũng có bản mặt kế, giải thích kinh chuẩn theo đây.

Nói rõ bất cộng vô minh, Nhiếp luận quyển 5 ghi: “Đối với năm thức này không dung chứa nói có, là xứ không có năng đối trị, nếu xứ có năng đối trị, thì xứ này có sở trị, chẳng phải trong năm thức có năng trị kia, vì ở nơi Kiến đạo này, không phải sinh khởi”. Ý này năm thức ở nơi địa vị Kiến đạo, chưa thành Vô lậu, nếu có bất cộng vô minh, tức là ở địa vị Thánh cũng gọi là say, trái với giáo, vì nói Dị sinh mà không nói bậc Thánh cũng thường hằng khởi. Lại căn cứ Bồ-tát khởi Kiến đạo mà



nói, lúc ấy Thức thứ bảy cũng Vô lậu, chẳng cho rằng hàng Nhị thừa đã khởi Kiến đạo, cũng chẳng phải Thức thứ tám lập ra Thức thứ bảy.

Hỏi: Người vô tánh tức là không phải đối trị, nên tổng không có?

Đáp: Là dị sinh, lại ý vấn hỏi này, vả lại căn cứ lúc hữu tánh khởi Kiến đạo, nếu không như vậy thừa nhận năm thức có thành sự trí, nên có bất cộng.

Hỏi: Nhiếp luận lại nói cũng chẳng phải nhiễm ô. Trong ý thức, cùng với phiền não khác, cùng tương ứng thời, bất cộng vô minh gọi là chẳng thành, tức là như vậy, vì sao cùng với bốn hoặc câu, nên sư ban đầu trội hơn.

Đáp: Luận kia vấn hỏi rằng: Bất cộng vô minh cũng không thành tự, cùng với thân kiến v.v... thường hằng tương ứng.

Tự giải thích rằng: Ông vấn hỏi không sòng phẳng, chẳng phải tôi nói nó cùng với phiền não khác không tương ứng, nên gọi là bất cộng, nhưng nói nó hoặc chỗ khác không nên gọi là bất cộng, thí như mười tám pháp bất cộng của Phật, trước nói cùng với phiền não khác tương ứng, gọi là không thành tự, quán xét cái mà họ lập, hiển bày lỗi kia. Ý này chính là luận Tát-bà-đa v.v... nói: Cùng với câu khác không gọi là bất cộng, hiển bày nó tự trái, nên làm vấn hỏi này. Chẳng phải tôi nói cùng với hoặc câu thời khác, không gọi là bất cộng.

**Luận:** Thức này nếu không nương theo kia lẽ nào có, Đại thừa hiển bày Tiểu thừa, nếu không phải Thức thứ bảy, nghĩa của kinh không thành, nên vấn hỏi người ngoài rằng: Nhãn v.v... trong sáu thức nhiếp có đều khởi căn gọi là hai duyên, ý cũng thấu tóm trong sáu thức, nên nương theo ý hiện tại gọi là hai duyên. Ngoại đạo vấn hỏi Đại thừa rằng: Ý thức hai duyên sinh, duyên không phải ý được khởi, ngăn gì hai duyên sinh, căn không phải ý cũng khởi, Kinh bộ cùng Đại thừa đồng thừa nhận quá khứ vị lai vô, duyên không phải cũng thừa nhận khởi, nên làm ra vấn hỏi này?

Đáp: Giữ gìn tự hữu vô đều là pháp, duyên không hiện ra tướng hai duyên sinh, quá khứ diệt ý hiện ra chẳng có, căn của ý thức đều sẽ khởi. Nếu luận Tát-bà-đa thành tựu tông của Đại thừa, làm ra vấn hỏi trước cũng được, Kinh bộ diệt vô, giả lập tên của ý, chính là Đại thừa vấn hỏi: Năm thức mười hai duyên duyên theo thật căn cũng thật, ý thức mười hai duyên duyên giả căn cũng giả, nhưng sau phá Kinh bộ kia, trước giả nêu Hữu bộ là vấn hỏi, cũng chính là Đại thừa.

Đáp rằng: Căn pháp là sở y, ý câu chẳng phải là giả. Lại giải thích thận cận tương nhau là duyên sinh, chất không có cũng là thật đồng với



năm thức mười hai duyên, căn của sở y không giả. Ngoại đạo lại vặn hỏi rằng: Kinh nói mười hai duyên, căn giả thức không sinh, thức nương gá vào mười hai duyên, cảnh giả nên không khởi.

Đáp: Thế lực của sở duyên gần xa, thiết lập giả thức được sinh, sở y trội hơn tăng thượng, thế lực gần giả không khởi, nhưng vì gần gũi Tướng phần giống như căn, hiện ra thật nên tốt.

Không thể nói sắc là sở y kia, phá Thượng tọa bộ rằng: Năm thức nương theo sắc căn, năm thức không phải phân biệt, ý thức nương theo sắc căn, ý thức không phải phân biệt, chất vấn kia vặn hỏi Đại thừa rằng: Thức thứ tám nương theo ý căn, Thức thứ tám không phải phân biệt, vì sao ngăn cản Thức thứ sáu nương theo sắc căn, ý thức có phân biệt.

Đáp: Tánh của sắc pháp là chậm chạp, năm y không phải phân biệt, ý pháp là thắng y, cần suy nghĩ mới phân biệt. Ngoại đạo vặn hỏi Thức thứ sáu nương theo ý căn, Thức thứ sáu có phân biệt, Thức thứ tám nương theo ý căn Thức thứ tám có phân biệt.

Đáp: Tự tánh của Thức thứ tám không phải rõ ràng, tuy nương theo ý căn không phải phân biệt, tự tánh của Thức thứ sáu có nhiều khả năng, lại được ý y nên phân biệt.

Hỏi: Hiện tại gọi là ý, đã diệt rồi nương theo đây lập ra tên ý, hiện tại cũng gọi là thức, đã diệt rồi nương theo hiện tại nên gọi là thức.

Đáp: Tên của ý thông với hai nghĩa, đã diệt nương theo được tên ý, thức là chỉ rõ biết đã diệt không thể không gọi là thức.

**Luận:** Do ngã chấp nên sai khiến trong sáu thức v.v... Sở có hai giải thích, lấy sau giải thích chính. Tây Minh lấy trước, Yếu Tập cũng đồng. Nay cho rằng phần sau giải thích là trội hơn, do ngã chấp nên không thể mất tướng nói: Ngã có thể hành thí, đâu phải ngã của Thức thứ bảy duyên theo thí v.v... sinh ra ngã năng thí, nên ý của Sở, ngã của Thức thứ sáu do ngã của Thức thứ bảy làm chỗ nương, hành tướng tăng thêm rõ ràng, chẳng phải nói ngã thí là ngã của Thức thứ bảy, nếu chấp theo tướng của tam luân, là ngã của Thức thứ bảy. Từ Địa thứ bảy trở về trước có lúc chưa hàng phục, huống gì Địa tiền đã không thể phục, thí v.v... tam luân vì sao có thể mất tướng?

Nói tướng trói buộc, có hai loại:

1. Thông với tất cả tướng, do ngã của Thức thứ bảy.
2. Chấp theo tướng của tam luân, tuy cũng do Thức thứ bảy, chính là nói Thức thứ sáu.

Nhưng Nhiếp Đại thừa căn cứ theo chỗ nương nói: Tự mình cho

ngã hay tu hành bố thí v.v... chẳng phải lìa vô minh ngã chấp tuy theo thỏa thích, chẳng phải lìa chỗ nương mà có vô minh v.v... Nếu nói ngã chấp của Thức thứ bảy thì không thể mất tướng, nên nói chẳng phải lìa vô minh, ngã chấp tự tướng mà có thể chấp tướng v.v... vì sao cần phải nói chẳng phải lìa vô minh ngã chấp đui theo? Chẳng phải lìa chỗ nương nên nói nguyên nhân, chẳng phải nói tức là phải. Nhưng luận này dẫn luận Du-già làm chứng, là thông với chứng, chẳng phải chỉ chứng tướng của tam luân kia. Nếu nói do Vô lậu không phân biệt, nói có thể hàng phục được tướng này, tức là Kiến đạo trước nên chẳng phải Ba-la. Địa trước tu Hữu lậu gia hạnh, Vô phân biệt trí có thể hàng phục Thức thứ sáu nên thành tựu mật-đa.

Hỏi: Nói tướng trói buộc làm Phiền não chướng làm Sở tri chướng?

Đáp: Nếu như vậy vì sao có lỗi? Cả hai đều có lỗi, nếu do Phiền não chướng, hàng Nhị thừa Vô học Hữu lậu tâm vị sẽ không phải tướng trói buộc, ngã chấp đoạn, nếu do Sở tri chướng, Sinh không hậu trí sẽ có tướng trói buộc. Có hai giải thích:

1. Do Sở tri chướng, nếu như vậy Sinh không hậu đắc được nên trói buộc? Đáp: Không phải thuận theo nhau, nương theo giải thích của An Tuệ, đây tức là chính.

2. Phiền não chướng làm thể của tướng trói buộc, nếu như vậy hàng Nhị thừa Vô học Hữu lậu, tâm thiện, Vô ký lẽ ra không phải tướng trói buộc.

Đáp: Do thể của Tướng phần này là Hữu lậu là chỗ dẫn dắt kia huân tập thành chủng tử. Nay tuy đoạn thể của ngã chấp kia cuối cùng do có tướng trói buộc, nhưng thể của pháp chấp chẳng phải chính tướng trói buộc, chấp có tướng là y giúp ngã chấp kia khởi là giúp tướng trói buộc, bậc Vô học phân tán tâm thiện và Vô ký, cũng có giúp đây, chưa lìa tướng trói buộc, Sinh không hậu đắc được, tuy có giúp, không có tướng của Hữu lậu xưa đã huân tập, chính là tướng trói buộc, nên được nói rằng không; giải thích này là chính, nhưng chấp tướng của tam luân, chỉ Thức thứ sáu, Thức thứ năm, thứ tám mặc tình, Thức thứ bảy duyên bên trong. Nếu tướng của Hữu lậu gọi là tướng trói buộc, tức là thông với tám thức.

Đáp: Luận kia căn cứ theo tam luân, nay Thức thứ sáu do chấp ngã sáu thức trước đều là tướng câu nệ, không rõ được huyễn; Thức thứ bảy duyên theo Thức thứ tám cũng là tướng câu nệ, vì gốc của tướng trói buộc đều là tướng trói buộc. Nếu Thức thứ bảy chấp ngã, không gọi

là tướng trói buộc, sáu Thức vì sao được gọi là tướng trói buộc?

Lại luận này nói: Nói tướng trói buộc nghĩa là đối với cảnh tướng không thể liễu đạt được việc như huyễn, do Kiến phần Tướng phần đây câu nệ không được tự tại, nên gọi là tướng câu nệ, vì đây nên biết thông với tám thức.

Hỏi: Nếu như vậy hàng Nhị thừa, Vô học, Thức thứ năm, Thức thứ tám sẽ có tướng trói buộc, vì không rõ được huyễn?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Nhiệm ý diệt nên Thức thứ năm, Thức thứ tám không trói buộc.

2. Tức là duyên theo Hữu lậu được sinh ra Tướng phần, là phân biệt tướng, giống như là tướng trói buộc.

Như tự Hữu lậu xưa do Thức thứ bảy lậu đều thành lập, nhiệm Thức thứ bảy không phải thời hai Thức thứ năm và thứ tám, vẫn nhiếp Hữu lậu; tướng trói buộc lẽ ra như vậy.

Hỏi: Tướng trói buộc đối với Kiến phần nói tướng gọi là trói buộc, Kiến phần trói buộc tự chứng phần gọi là Kiến phần trói buộc v.v...

Đáp: Như Xu Yếu giải thích, cũng thừa nhận gọi là trói buộc. Có người nói đồng loại chẳng trói buộc, khác loại là trói buộc.

**Yếu Tập ghi:** Nay cho rằng Kiến phần có tam luân, chẳng phải như huyễn v.v... nên nói tướng trói buộc, phần khác không như vậy nên không nói trói buộc. Có thuyết nói trái với văn, chỉ ở nơi thí v.v... không mất tướng. Có người nói rằng trái với lý, đồng loại sinh ra quả, phân chia năng duyên sở duyên, vì sao không thừa nhận nói năng trói buộc sở trói buộc? Nay cho rằng Yếu Tập trước sau tự trái, vì sao vặn hỏi có nói, tức là nói trái với văn? Văn chỉ nói thí v.v... không mất tướng, tức là không thừa nhận phần khác gọi là trói buộc. Vặn hỏi có người nói: Tức là năng duyên sở duyên, nếu thừa nhận năng duyên sở duyên là trói buộc thì vặn hỏi tam luân trước sai, nếu chỉ tam luân gọi là trói buộc tức là năng và sở đều trói buộc là sai.

Nếu nói: Vặn hỏi có nói, căn cứ theo lời của tướng trói buộc, vặn hỏi có nói căn cứ theo lời của năng duyên và sở duyên trói buộc. Nếu nói như vậy năng duyên sở duyên trói buộc có thể chẳng trói buộc ư? Tức là tự thừa nhận trói buộc, vì sao vặn hỏi có nói, có nói tổng hợp luận nói tam luân, văn căn cứ để rõ được lời.

Lại luận về trói buộc là có nhiều loại, hoặc nói hai thứ trói buộc:

1. Tướng ứng trói buộc
2. Sở duyên trói buộc.

Lại nói hai thứ trói buộc:

1. Năng duyên trói buộc
2. Sở duyên trói buộc.

Lại nói hai thứ trói buộc:

1. Tướng trói buộc
2. Thô trọng trói buộc

Năng duyên tâm vương tâm sở và hoặc câu thời không được tự tại, vì làm sở trói buộc của pháp tương ứng, tương ứng tức là trói buộc, giữ gìn nghiệp là tên gọi, tâm năng duyên vương tâm sở là cảnh được câu nệ gọi là sở duyên trói buộc; thông với pháp chấp tâm. Năng duyên trói buộc tức là đã trói buộc cảnh làm tâm của năng duyên trói buộc, như tên của A-lại-da; tướng trói buộc nghĩa là tâm là tướng đã câu nệ tên gọi làm tướng trói buộc. Tướng trói buộc có ba:

1. Tất cả Tướng phần đều gọi là trói buộc, tức là sư An Tuệ căn cứ theo pháp chấp mà nói, năng thủ sở thủ, tuy biết như huyễn, không thể không phải tự tánh, hoặc đồng với luận Hộ Pháp chỉ căn cứ theo ngã chấp không rõ như huyễn, chẳng căn cứ theo pháp chấp. Lại nói Ý này lúc chưa diệt thức trói buộc cuối cùng không thoát, ba vị tức là không phải Mạt-na, tức là không phải tướng trói buộc.

2. Chỉ tướng của Hữu lậu tức gọi là tướng trói buộc, chỉ trừ Vô lậu thông với tám thức. Một là căn cứ theo pháp chấp, không rõ huyễn nêu chấp làm có; hai là căn cứ theo ngã chấp, chỉ không rõ huyễn tức là làm tướng trói buộc, nên thông với pháp chấp, nếu căn cứ không rõ như huyễn, trói buộc ở nơi sinh tử gọi là tướng trói buộc, chỉ ở nơi ngã chấp.

3. Căn cứ theo hành sáu độ, tướng của tam luân, chỉ ở nơi Thức thứ sáu ngã chấp tương ứng với tướng của thức sở duyên, do đây không thể thành tựu đến bờ bên kia. Nếu nói như vậy tâm thiện đều không phải ngã chấp, hành sáu độ là thiện nên không phải tướng trói buộc?

Đáp: Căn cứ theo gián đoạn tạp, nói không thể mất tướng.

Hỏi: Nếu không phải ngã lẫn lộn tức gọi là vô tướng. Xảo thiện tối thắng cùng với thanh tịnh tối thắng, hai thứ mỗi mỗi có gì khác nhau?

Đáp: Xảo thiện căn cứ theo không chấp, thanh tịnh căn cứ theo vô hối, các thuyết nói tướng trói buộc không có lỗi này. Thô trọng trói buộc, là nhiếp chung các văn, thô trọng có bốn:

1. Hiện hành Hữu lậu các tâm tâm sở, tức là Tạp Tập nói hai mươi bốn thô trọng.

2. Hiện hành hai chương.

3. Hai chương chủng tử.

4. Hai chương tập khí.

Hoặc có thể hiện hành đồng nói Hữu lậu, ba tánh, tâm pháp, chủng tử sẽ như vậy, vì thiện, Vô ký, chủng tử, nghĩa của thô trọng ít ẩn, các thuyết lược không nói. Nay nói tướng trói buộc, căn cứ theo ngã chấp dẫn dắt và sáu độ mà nói, nương theo cộng để đối trị, Tiểu thừa, nên nương theo chấp mà nói, căn cứ theo tự nghĩa, nên theo sáu độ mà nói, nói thô trọng đây luận không rõ, dẫn kinh tụng có, tùy theo chỉ ứng đó, đều tu chỉ quán, mới có thể trừ được, đồng nói không lỗi.

Vì Hữu lậu nói biểu hiện lậu đồng thời, Hữu lậu có ba:

1. Thể là lậu là có hữu gọi là Hữu lậu, tức là trong ba lậu nói Hữu lậu, là có ba hữu, đây nói thân bên trong giới trên là hữu, vì hai cõi trên duyên theo thân khởi ái, lia cảnh tham bên ngoài, lậu của hữu gọi là Hữu lậu, tức là hai cõi phiền não gọi là Hữu lậu, lậu là sở hữu.

2. Có tha lậu nên gọi là Hữu lậu, tức là nói năng hữu.

3. Là lậu tánh hợp gọi là Hữu lậu, cũng là tự thể của phiền não, do lậu này ở trong sinh tử, tức là thể có dụng gọi là Hữu lậu. Nay trong đây biểu hiện lậu đồng thời, nhận lấy thể của năng hữu gọi là Hữu lậu, không nhận lấy phiền não, nên trước riêng vặn hỏi.

Lại lúc tâm thiện, Vô phú, Vô ký, nếu không phải ngã chấp nên chẳng phải Hữu lậu. Luận Du-già chỉ nói có tha lậu, Tạp Tập đồng nói.

Hỏi: Nếu cùng lậu câu mới thành Hữu lậu, tức là cùng với luận Tạp Tập quyển 3, luận Du-già quyển 65 đều trái nhau; văn của hai lậu kia, không chỉ lậu đồng thời gọi là Hữu lậu, hai lậu nói như thế nào? Và lại Đối Pháp nói: Lậu tự tánh, lậu tương thuộc, lậu sở phược, lậu sở tùy, lậu tùy thuận, lậu chủng loại.

Lậu tự tánh tức là thể của phiền não, lậu tánh hợp gọi là Hữu lậu, do tự thể này, lậu ở trong sinh tử, gọi là lậu tánh hợp. Năm thứ khác do tự thể này gọi là Hữu lậu. Lậu tương thuộc là cùng với lậu tương ứng và lậu sở y, tức là nhiễm ô tâm, tâm sở, gọi là tương ứng, biến hành, biệt cảnh và năm thức trước cùng với hoặc câu là năm căn nhãn v.v... gọi là lậu sở y. Sở phược nghĩa là Hữu lậu thiện pháp. Do thế lực của lậu chiêu lấy hữu sau, trong đây cũng nhiếp cảnh bên ngoài của sáu thức, Vô ký tâm. Và lại căn cứ theo thiện mà nói nếu chuẩn theo luận Du-già, quá khứ, vị lai Hữu lậu pháp thiện, Vô ký tâm đều chẳng phải sở phược, và hiện ra cảnh bên ngoài chẳng phải hiện lượng duyên, cũng chẳng phải sở phược, luận kia căn cứ theo lời chất vấn quá khứ vị lai vô,

thiện, Vô ký tâm chẳng phải lậu tương ứng, lậu tâm trói buộc thì ở quá khứ, vị lai, hiện ra sắc, nếu chẳng phải hiện lượng tâm duyên, không phải thân cận tương chất vấn nói chẳng phải sở duyên. Luận Đối Pháp căn cứ theo gần gũi Tướng phần và riêng sở duyên, nói cũng thành tựu sở duyên, đồng với quyển 69, đoạn duyên trói buộc mà nói, đều căn cứ một nghĩa, nên không phải trái nhau. Luận sơ tùy nghĩa là pháp của địa khác, không phải hỗ tương tăng. Lậu tùy thuận là thuận theo phần quyết chọn, địa khác không tăng, đồng với địa được tăng, dung chứa lậu đồng thời. Nếu Vô lậu chẳng phải tùy thuận, Hữu lậu tuy tăng ích trái với hữu; nhưng cùng lậu đồng thời, nếu không như vậy lậu đồng thời chẳng phải nhân của lậu, hoặc tuy lậu đồng thời mà không phải tăng ích, gọi là tổn sức, tăng ích có thể chuyển, nhưng thành tựu Hữu lậu nói là tăng ích, căn cứ theo lậu khác mà nói. Lậu chủng loại là các uẩn của bậc Vô học, trước sinh ra phiền não đã khởi, luận Du-già quyển 65 nói Hữu lậu sai biệt, do năm tướng nghĩa là sự tùy miên, tương ứng, sở duyên, sinh khởi. Sự nghĩa là thanh tịnh các sắc, ba tánh, tâm, tâm sở, đây là năng hữu thể sự của các lậu, tùy theo chỗ ứng đó. Do bốn tướng khác nói gọi là Hữu lậu nghĩa là tùy miên, tương ứng, sở duyên, sinh khởi, tức là các pháp phiền não trước chưa đoạn sở hữu chủng tử, gọi là tùy miên, kia do chủng tử này, gọi là Hữu lậu, các nhiễm tâm, tâm sở do tương ứng, nên nói gọi là Hữu lậu nếu các hữu sự, hiện lượng sở hành. Nếu Hữu lậu đã sinh tăng thượng đã khởi, như là sở duyên của tất cả lậu, gọi Hữu lậu, hiện tại gọi là hữu sự, nếu nương theo thanh tịnh sắc, thức sở hành gọi là hiện lượng sở hành. Đây căn cứ theo tham v.v... có thể hiện lượng duyên theo cảnh của sắc v.v... kia, gọi là lậu sở duyên, còn lại chẳng phải sở duyên. Luận nói: Chỉ do tự phân biệt được khởi tướng khởi các phiền não, chẳng phải các pháp làm rõ ràng cảnh sở hành này, nên như trước tổng hợp. Do sinh khởi nên thành tựu Hữu lậu, tùy miên chưa đoạn thuận theo phiền não, cảnh hiện tại trước, đây căn cứ theo hoặc để dẫn.

Lại nói: Theo tất cả bất thiện phiền não, các quả Dị thực và quả Dị thực tăng thượng được dẫn việc sinh khởi bên ngoài cũng sinh khởi nên gọi là Hữu lậu, quả của Hữu lậu này là nương theo mà được sinh cũng gọi là Hữu lậu.

Pháp của năm tụ ở trong địa vị Hữu lậu vô tánh, nương theo Tập Tập quyển 6 và luận Du-già quyển 5 đều đầy đủ bao nhiêu nghĩa, gọi là Hữu lậu. Như Xu Yếu quyển hạ giải thích năm mươi hai chi ba đoạn, luận Trung Biên chuẩn theo hai chi này, không chỉ lậu đồng thời gọi là

Hữu lậu?

Đáp: Đây căn cứ theo chánh nhân, kia căn cứ theo nghĩa khác nên không trái nhau.

Nói hổ tương tăng ích.

Hỏi: Thức thứ bảy và thứ sáu làm tạp nhiễm y, tăng ích đối với Thức thứ sáu, sáu thức vì sao tăng ích Thức thứ bảy?

Đáp: Có hai nghĩa: Một là tăng trưởng, hai là bất tổn.

Nếu Thức thứ sáu phát lên nghiệp hoặc, Thức thứ tám làm duyên của y kia được tương tục trụ, nên gọi là tăng ích, lúc khởi Hữu lậu, nếu tuy không thể tăng trưởng Thức thứ bảy mà không tổn hại cũng gọi là tăng ích, chẳng như Vô lậu khởi ắt sẽ tổn hại kia không gọi là tăng trưởng, cũng như thù miên, tuy ở nơi nhãn căn không thể tăng trưởng mà không tổn hại, cũng gọi là trưởng dưỡng, đây lẽ ra như vậy.

Giải thích ý thức được tên.

Hỏi: Thức thứ năm, Thức thứ tám đều nương theo Thức thứ bảy, vì sao Thức thứ sáu gọi là bất cộng y, chỉ được gọi là ý thức, chẳng phải là Thức thứ năm, thứ tám ư?

Đáp: Nếu nhiễm tịnh y và Câu hữu y, Thức thứ bảy mong Thức thứ năm, thứ tám đều là sở y, nhưng gần gũi thuận theo sinh ra. Bất cộng y tức là chỉ Thức thứ sáu, nay nói ý của bất cộng, hiển bày gần gũi thuận theo sinh ra.

Vì sao chủng tử của Thức thứ sáu ắt sẽ tùy theo chủng tử của Thức thứ bảy? Chủng tử của Thức thứ bảy sinh ra hiện ý thức theo sinh ra, như chủng tử của nhãn thức nương theo chủng tử của nhãn căn, đây cũng như vậy, Thức thứ năm, thứ tám không nói nương theo chủng tử của Thức thứ bảy, nên đây được tên, không có lỗi tương lạm tràn.

Nếu như vậy Thức thứ bảy nương theo thức tám sinh ra, vì sao không gọi là tâm? Thức thứ tám nương theo Thức thứ bảy sinh ra, vì sao không gọi là ý?

Đáp: Luận nói thức được tên, tâm, ý chẳng phải ví dụ, lại Thức thứ bảy thứ tám tự tương tục, nên thể được tên, sáu thức gián đoạn, theo y, duyên, nhân, hoặc chuẩn theo giới, xứ, đều gọi là tâm ý, Thức thứ bảy gọi là tâm ý, Thức thứ tám gọi là ý tâm, lý cũng không lỗi, nhưng không có thật văn.

**Luận:** Nếu được tự tại các căn hổ tương dụng. Xu Yếu có hai thuyết: Đối với sự thứ nhất tự có hai giải thích:

Một là năm thức mỗi mỗi có thể duyên theo các cảnh đều được tự tương, không hoại căn, cảnh lỗi, nói lia hợp là căn cứ theo địa vị của



nhân mà nói, không chướng ngại quả vị, được tự tại. Lại như Thức thứ tám tuy duyên theo các cảnh đều được tự tại, không có lỗi hoại, vì ở nơi quả vị, thể có nhiều khả năng, không phải thể chuyển biến làm thể của pháp khác. Không được vặn hỏi rằng: Thấy sắc gọi là nhãn, cũng thừa nhận nghe âm thanh v.v... năng tạo gọi là đại, sắc v.v... cũng có thể tạo tác, thể kia chuyển biến thay đổi đây là công năng, chẳng phải là thể chuyển biến, nhưng ý của Pháp sư giữ giải thích thứ hai. Nếu sự thứ hai đều trở lại tự căn duyên theo tự tướng không gọi là hỗ dụng.

**Yếu Tập ghi:** Tương truyền xưa có ba sư. Một là một thức đồng nương theo sáu căn; đều nhận lấy căn đã được tự cảnh. Hai là một thức đồng nương theo sáu cảnh, đều nương theo tự căn, vì cảnh là cùng đồng, yếu kém được thông với thứ khác. Ba là một thức đồng nương theo sáu căn, đồng duyên theo sáu cảnh, chưa biết xác quyết thể nào. Căn, thức bất cộng, cảnh tức là cộng, không muốn hoại tự căn, thức sở hành, nếu một thức đồng nương theo các căn, tức là hoại căn thức, nên dùng cảnh khác, không dùng căn khác, nay còn chưa rõ ràng, nay cho rằng có khác, vì sao cảnh là cộng thủ, vốn tự cộng thành. Nếu không muốn hoại tự căn, thức sở hành đồng nương theo các căn, tức là hoại căn, thức, nên dùng cảnh khác không dùng căn khác. Nay nương theo tự căn, nhận lấy cảnh khác, không chia ly hợp được cảnh thật giả, đâu không còn có lỗi hoại căn cảnh, vì thức, căn còn lại nhận lấy cảnh khác, tức là không phải giải thích đồng, nêu nương theo Xu Yếu.

Hỏi: Cảnh của Phật năm thức duyên năm căn làm định sinh chăng? Nếu định đã sinh nên thuộc về pháp xứ, năm căn cũng như vậy?

Đáp: Có hai giải thích, chuẩn theo quyển 5 sau ghi: Một là pháp xứ chỉ có ba cõi, thành tựu Vô lậu. Hai là hệ định đã biến đổi, chưa nhất định ở nơi pháp xứ được thâm tóm. Nếu cõi Vô sắc định lực đã khởi tức là thâm tóm pháp xứ, vì không phải sở căn, cảnh của sở y khác nhau. Nếu ở nơi cõi Sắc, định thông với lực sinh, đồng thuộc về tự xứ, như thiên nhãn, nhĩ, chẳng phải ở pháp xứ, hoặc nương gá theo chất biến năm cảnh để thâm tóm, nếu chỉ ảnh khởi tức pháp xứ nhiếp, hoặc ở địa vị Phật, pháp như vậy Vô lậu năm trần cảnh thâm tóm. Tân sở huân tức là pháp xứ nhiếp, vì pháp như vậy không do định thông nhau, nếu tân huân là do định, thần thông khởi.

Hỏi: Năm thức ba tánh thừa nhận được dung chứa đồng thời. Và lại thiện nhãn thức cho đến Đăng lưu mà thôi, bất thiện nhĩ thức sở duyên, duyên đến khởi tâm chột hiện, bấy giờ ý thức cũng đồng nghe âm thanh, làm chột hiện này, làm tâm Đăng lưu, nếu tâm Đăng lưu sẽ

cùng nhãn thức đồng là thiện tánh, chợt hiện Vô ký, chưa chuyển y vị ba Vô ký trước, không thể hai tánh, một tâm đều khởi, nếu là Vô ký, nhãn thức bấy giờ vì sao thành thiện, vì không có thiện ý thức làm năng dẫn?

Đáp: Vả lại thông với vấn hỏi ban đầu, nói nghĩa của năm tâm, thiện Đăng lưu ý và nhĩ đồng duyên, tuy là thiện tánh, cũng gọi là chợt hiện, vì cảnh của âm thanh mới rơi xuống tâm, không thể nói là tâm của Đăng lưu, trước chưa nghe âm thanh, không được chỉ có chợt hiện, vì cũng cùng với nhãn thức vẫn đồng duyên, nên có thể thông với hai, nhưng là thiện tánh. Nói ba tâm trước, chưa chuyển y vị chỉ là Vô ký hoặc căn cứ hoàn toàn chưa chuyển y, không được tự tại, riêng biệt năm tâm, nhiều phần mà nói. Nếu đã chia được chuyển y, được tự tại, năm tâm đồng thời có thể thông với ba tánh. Nếu không như vậy vì sao luận nói: Chẳng phải lúc nhận âm thanh, tức là liền xuất định, lãnh nạp âm thanh thọ rồi, nếu có hy vọng, lúc sau mới xuất, đây nói hy vọng tức là tâm tìm cầu, đâu thể nói lúc muốn hy vọng, tức là liền xuất định.

**Luận nói:** Nếu có hy vọng sau mới xuất định, cũng không được nói định trước gia hạnh lập ra mong cầu rằng: Nếu nghe khác âm thanh, tức là liền xuất định, tìm cầu cảnh sự, nên nói hy vọng, chẳng phải ở trong định làm ra tìm cầu, vì sao lúc hy vọng âm thanh là ở bên trong của định, làm rồi xuất định? Nếu ở bên trong định, tâm của hy vọng tức là tìm cầu, tâm của tìm cầu cùng với dục đồng thời, nếu hy vọng này chẳng phải tìm cầu vì sao tâm nhiếp? Nếu nói hy vọng tức là đã xuất định, thì trái với văn của luận.

**Luận nói:** Nếu có hy vọng lúc sau mới xuất.

Tây Minh giải thích: Nếu nương theo bản chính, chẳng phải tức là định kia tương ứng, ý thức có thể nhận lấy âm thanh này, do nhà giải thích này, hai giải thích không đồng, nay cho rằng không đúng, trái với văn của luận, đã dẫn nhà giải thích, chẳng phải kinh luận, nên không thể làm chứng.

Vấn hỏi sau giải thích, luận nói năm thức, do ý thức dẫn dắt, thành thiện nhiễm, căn cứ khởi ban đầu mà nói, chẳng phải căn cứ lúc theo tương tục thiện nhiễm, hằng do ý dẫn dắt. Nên sau luận ghi: “Các xứ chỉ nói năm câu ý thức cũng duyên theo năm cảnh”, không nói đồng tánh.

Tây Minh nói: Chỉ có chợt hiện, nhiễm tịnh, Đăng lưu ba tâm cùng với năm thức đồng thời, tìm cầu quyết định chỉ duyên theo quá khứ, tâm của tỷ lượng không cùng với năm thức đồng thời.

Hỏi: Như quyển 4 trước ghi: “Gặp chẳng phải thặng cảnh có thể

thừa nhận tâm chợt hiện, năm thức của tâm sau gián đoạn, gặp thặng cảnh vị tâm chợt hiện, năm thức của tâm sau không gián đoạn”, đâu không phải trung gian khởi tầm cứu rồi mới khởi quyết định nhiễm tịnh, Đăng lưu? Nếu có tầm quyết định, vì sao không cùng với năm thức đồng thời?

Giải thích rằng: Gặp thặng cảnh, vị tuy nhiều sát-na, tâm chợt hiện không gián đoạn mà không phải tâm khác.

Hỏi: Nếu như vậy tâm chợt hiện chỉ là Vô ký, như Phần khuể thiên, tức là thặng cảnh, có thể chỉ Vô ký, không thấy phần khuể vì thành Vô ký?

Giải thích rằng: Thừa nhận ban đầu khởi chợt hiện Vô ký, theo tâm này sau khởi đối với nhiễm tịnh, Đăng lưu, hai tâm, vì bất thiện.

Hỏi: Nếu như vậy năm thức thành tựu thiện, nhiễm ắt sẽ ý dẫn dắt sinh, nếu không phải tìm cầu, vì sao khởi phần khuể, nếu khởi tìm cầu, vì sao chẳng phải đồng thời với năm thức?

Giải thích rằng: Tam Tạng có một giải thích nói: Thừa nhận năm đồng thời ý đồng có tỷ lượng, nhưng Tập Lượng nói năm câu hiện lượng, không nói chỉ có, như duyên theo giáo v.v... có tỷ lượng, lại giải thích không thừa nhận.

Hỏi: Nếu như vậy trước vận hỏi còn chưa có thể thông?

Giải thích rằng: Năm đồng thời chợt hiện, tuy đồng với Vô ký không khởi tìm cầu, do phần sức của thế trước, ý thành tựu thiện nhiễm, dẫn dắt năm câu thành tựu thiện, nhiễm, đây cũng không như vậy.

Hỏi: Nếu do sức trước, vì sao không phải ban đầu gặp do sức trước, tức là thành tựu, thiện, nhiễm?

Giải thích rằng: Có thể như vậy, đây cũng không như vậy, thừa nhận chợt hiện, tâm chỉ là Vô ký.

Hỏi: Thế nào là thiện, nhiễm? Nếu nói trừ niệm ban đầu, tỷ lượng trái nhau, nếu tâm trước đã gặp bất thiện, có thể do sức trước, trước hoặc Vô ký sức mạnh mẽ bỗng nhiên khởi ở nơi phần khuể, lẽ nào trước có khuể chẳng?

Nay giải thích rằng: Chợt hiện, tìm cầu cũng thừa nhận năm đồng thời, nói duyên theo quá khứ là căn cứ theo gián đoạn, nay nói đồng thời là căn cứ theo tương tục, nên không duyên theo quá khứ, không có lỗi hiệ lượng tỷ lượng đồng thời.

Hỏi: Trong định không phải năm thức, gặp âm thanh nhĩ thức sinh, khi ngủ năm thức không có, khi gọi mới khởi trong giấc ngủ chẳng?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Không ví dụ, hữu tâm định có ý là nương theo nhĩ thức sinh ra, khi ngủ ý hoặc không có, không nương theo nhĩ không khởi.

2. Trong khi ngủ giả sử có ý, mê muội nên nhĩ không sinh, trong định ý rõ ràng nghe âm thanh nên nhĩ thức khởi.

Tây Minh nói: Ngủ khởi nhĩ thức, như định nghe âm thanh, định không phải văn chương.

Hỏi: Trong định thân thức cũng khởi chăng?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Không được, chuẩn theo quyển 3 trước ghi: “Nghĩa là nếu ở định v.v..., đứng ra có rất nhiều thân thọ sinh khởi v.v...” nên không phải thân thức. Nếu như vậy trước nói: Các định đều không phải năm thức thân, vì sao trong định thừa nhận có nhĩ thức? Đáp: Trước căn cứ theo tông khác, nếu như vậy do có tỷ lượng trái nhau.

2. Thừa nhận khởi không lỗi, nếu các Bồ-tát năm thức đều khởi, hàng Nhị thừa bất định.

Hỏi: Ở vô sở hữu xứ định, lúc ý duyên theo âm thanh và nhĩ đồng huân tập âm thanh của cõi Dục, làm vô sở hữu xứ?

Đáp: Định tâm sở biến thuộc về tâm năng duyên, không đồng với nhĩ thức.

**Luận:** Nêu sáu chuyển thức ba tánh dung chứa đồng thời.

Sớ không nói trong cõi Dục có thông với quả Vô ký. Yếu Tập ghi: “Luận Câu-xá quyển 7 từ thông quả tâm, vô gián sinh ra hai, nghĩa là tự giới: một tức là thông quả tâm; một tức là gia hạnh thiện”. Đây nói cõi Dục thông quả tâm, chỉ là biến hóa. Theo quyển 69 ghi: “Lại từ cõi Dục Vô ký tâm, vô gián cõi Sắc, thiện tâm sinh, như cõi Sắc giả cõi Dục biến hóa tâm, cho đến lại nói tâm này là cõi Dục”, nên biết là ảnh tượng loại kia, chẳng phải tự tánh.

Ý của Yếu Tập nói: Ban đầu nói từ cõi Dục, Vô ký tâm, vô gián, cõi Sắc, thiện tâm sinh đồng với luận Câu-xá, như quả của cõi Sắc, sau có hai thuyết: một đồng với Sớ; hai cũng đồng với luận Câu-xá. Nay cho rằng không đúng, văn đầu tức là cùng với văn sau, hai văn không khác. Nói lại từ cõi Dục, Vô ký tâm, vô gián, cõi Sắc, thiện tâm sinh là căn cứ theo tự như cõi Dục gọi là cõi Dục chẳng phải tự tánh, lại nữa tức là tâm này, từ nơi cõi Sắc thiện tâm được sinh.

Luận giải thích chung rằng: Lại nói tâm này là cõi Dục, nên biết là ảnh tượng loại kia, chẳng phải tự tánh, văn trước lại nói: Các thần cảnh trí, hoặc gia hạnh đắc, hoặc sinh đắc. Nói Sinh đắc nghĩa là sinh ra sắc v.v... cho đến nói lại có cõi Dục chư thiên và người một phần phước

quả đã dẫn đến, không nói có gia hạnh đắc, nếu thừa nhận cõi Dục có theo định dẫn dắt biến hóa tâm, tức là gia hạnh đắc, vì sao không nói có gia hạnh đắc?

Quyển 54 ghi: “Cõi Dục Vô phú Vô ký có biến hóa tâm”. Nói đây chỉ là sinh đắc, nghĩa là trời, rồng v.v... Lại nói: Nhưng không phải tu quả tâm, nhưng luận Hiển Dương chỉ nói cõi Dục có biến hóa, hoặc là nghiệp quả, hoặc là cõi trên, tựa như cõi Dục, nên gọi là cõi Dục, chẳng thừa nhận cõi Dục có định đã dẫn dắt biến hóa Vô ký.

Trong thọ chia làm hai, khổ thông với Vô lậu, ưu căn không thông. Tây Minh giải thích: Năm thức tương ứng với thọ khổ, từ Hậu đắc trí sức của đại bi, thân cận đã dẫn sinh, nên thông với Vô lậu.

Yếu Tập xác quyết rằng: Có giải thích là thắng. Nay cho rằng giải thích này đồng với giải thích của quyển 2 trong Số, theo đâu là thắng?

Trong nói rõ ba đoạn, có giải thích rằng: Trong khổ thọ cầu không đoạn, nên cũng chẳng đoạn, lia dục xả nên đã đoạn nói chẳng phải sở đoạn. Yếu Tập xác quyết rằng: Có giải thích là thắng, nay làm ra giải thích này, vì cầu không đoạn, cũng chẳng đoạn, vì sao nói là thắng? Còn lại như loại này, vạch ra nên biết, không thể nêu đủ.

Lại thân tâm thọ vì sao năm đồng thời gọi là thân thọ? Thức thứ sáu đều gọi là thân thọ.

Đáp: Có hai giải thích:

1. Thân là nghĩa của tích tụ, năm thứ sắc căn đều tích tụ nương theo năm căn kia đều gọi là thân.

2. Thân chỉ thuộc về thân căn, bốn thứ khác nương theo thân theo nhau gọi là thân, nên năng y thọ được gọi là thân thọ.

Hỏi: Năm thức chỉ nương theo căn, thọ của tương ứng được tên thân, Thức thứ sáu chỉ nương theo ý, thọ của tương ứng nêu tên của ý?

Đáp: Năm căn đều tích tụ thọ, từ sở y được tên thân, đối trị sắc nói rõ nơi tâm, Thức thứ sáu tương ứng chẳng phải ý thọ.

Hỏi: Sắc tâm dùng tương để đối trị Thức thứ sáu không đồng, năm thức gọi là thân thọ, thân nhãn cả hai mong nhau, nhãn không đều thân lập ra thân thọ?

Đáp: Thân, nhãn đồng thời sắc, đều được gọi là thân, đối trị sắc tâm khác với Thức thứ sáu gọi là sắc thọ. Lại thọ nương theo thân, tức gọi là thân thọ, thọ nương theo ý nên gọi là ý thọ. Vả lại chất vấn trả lời rằng: Sáu thọ nương theo ý, nương theo ý gọi là ý thọ, năm thọ nương theo nhãn v.v... nên gọi là nhãn v.v... thọ, căn cứ theo môn nói riêng, thân tâm đối nhau gọi là thân tâm thọ, không thể bắt lỗi như nhau.

Tam học phân biệt, Tập luận quyển 2, Tạp Tập quyển 4 đều nói, từ cầu giải thoát v.v... trong thân đã có Hữu vi thiện pháp, gọi là học Vô học, tức là lựa ra không vì cầu giải thoát, tuy có pháp thiện, không gọi là học Vô học pháp. Luận Du-già quyển 66 ghi: “Nghĩa là Dự lưu v.v... Bồ-đặc-già-la xuất thế pháp Hữu vi, dù pháp thiện của thế gian cũng gọi là học”.

Luận Du-già quyển 5 ghi: “Dự lưu v.v... đều có một phần mười hai hữu chi là phi học phi Vô học”, căn cứ theo lúc chưa hưởng đến cầu giải thoát đã tạo nghiệp thiện, chẳng phải học Vô học, nếu tư lương, gia hạnh làm hữu chi, có thể là học pháp, nên nói một phần. Nếu không như vậy, nên nói đã có hữu chi, đều phi học pháp, vì sao nói một phần? Nói tư lương v.v... chẳng phải hữu chi, căn theo Vô lậu mà nói. Lại giải thích hoặc tuy Hữu lậu, nhằm chán trái với hữu, chẳng phải hữu chi nhiếp. Nói một phần căn cứ theo Dự lưu bảy lần trở lại có và một lần đến v.v... gọi là một phần, chẳng phải học Vô học, còn lại như lý suy nghĩ?

**Luận:** Năm thức câu khởi mặc tình tham si v.v...

Tây Minh có một giải thích, không phát khởi nghiệp nói không lựa ra năm thức, chỉ có tùy chuyển, không làm chuyển nhân, có thể phát khởi nghiệp, ý tùy chuyển này không làm chuyển nhân, nói chẳng phải bất thiện, vì không phát khởi nghiệp.

Thứ hai lại giải thích rằng: Cũng thông với bất thiện, do ý đã dẫn dắt lý nên có thể phát khởi, không có vãn ngăn ngại, nhưng ý nhận lấy giải thích trước. Yếu Tập cũng xác quyết, Tây Minh trước tội hơn, nay cho rằng không đúng, nếu do năm thức chỉ tùy chuyển nhân chẳng phải chuyển nhân, nên chẳng phải bất thiện, sân thông với năm thức, cũng ứng với Hữu phú chẳng phải bất thiện ư?

Lại luận bản tụng ghi: “Thiện bất thiện đều trái”, nếu chẳng phải bất thiện trái với thuyết của bản luận, nên tuy tùy chuyển khởi ác nghiệp cũng là bất thiện. Lại luận Du-già quyển 89 ghi: “Nên biết trong đây có thể khởi tất cả pháp bất thiện”, tham gọi là tham bất thiện căn, sân, si cũng như vậy; ba thứ bất thiện căn tức là thông với năm thức, rõ ràng biết tùy chuyển, khởi pháp bất thiện, cũng gọi là bất thiện. Lại quyển 6 luận này ghi: “Ba thứ tham, sân, si đều sinh ra phân biệt, tất cả dung chứa cùng với năm thọ tương ứng”, rõ ràng biết ba thứ phân biệt này, khởi thông với năm thức có, nếu chỉ ý câu, chỉ bốn thọ đồng thời, không phải thọ khổ đều, thuận chỗ thọ khổ ý mới có khổ, vì ba đường ác không phải phân biệt, tức là luận thừa nhận năm thức có phân biệt hoặc, sau môn ba tánh nói: cõi Dục trời buộc phân biệt khởi là chỉ thuộc về bất thiện,

phát ra hạnh ác, năm thức tức là chẳng phải chuyển nhân phát nghiệp, vì sao được nói: Chỉ thuộc về bất thiện, phát ra hạnh ác? Nên biết năm câu mặc tình tham, si không làm ra tùy chuyển phát nghiệp, tức là Hữu phú nếu tùy chuyển phát khởi tức là thuộc về bất thiện.

Lại thứ hai nói: Tập khí của Dị thực nghĩa là trong sáu thức Hữu lậu thiện v.v... lại tập khí của Đẳng lưu nói trong bảy thức, tức là đều thừa nhận có. Tức là nói: Trong sáu thức, nói sáu chuyển thức đều có Dị thực, tập khí, tuy không thể làm ra tập khí của dẫn nghiệp, mà làm ra mãn nghiệp, không nên tùy chuyển có thể làm ra mãn nghiệp, chỉ tánh Hữu phú, nên không nói phát nghiệp, cũng lựa ra trong năm thức vốn nói là thắng, nhưng nói quyển 67, quyển 68 cho rằng không phát ra nghiệp si v.v... là Vô ký, hoặc truyền chép sai lầm nên nói: quyển 57, quyển 58 cho rằng vì văn kia nói đều sinh thân kiến, chỉ là Vô ký, nghĩa chuẩn theo biên kiến và si, mạn, ái một phần Tu đạo cùng với thân kiến đều cũng là Vô ký, không thể phát ra nghiệp.

Nói hai thứ đầu cận phần gọi là tâm vui vẻ, chuẩn theo luận Du-già quyển 57 có mười một căn, văn sau của luận này hai thứ đầu gần gũi phần định không có lạc căn, nên chỉ có mười một, như Số đã nói. Nhưng nghĩa của Số chỉ dẫn theo văn kinh ly sinh hỷ lạc, cho rằng kinh nói hỷ tức là chứng có hỷ, kinh đã nói lạc vì sao không có lạc, chuẩn theo đạo lý này hợp có lạc căn, chỉ chưa rõ nói đủ mười một căn, chẳng phải ở trong đây thừa nhận có hai giải thích, văn sau nhất định phán phân không có lạc căn.

Hỏi: Khổ, lạc thông suốt thân tâm, hai thọ tức là chia làm hai, xả thọ thân tâm biến đổi, vì sao không phân ra nhiều?

Đáp: Khổ, lạc thông với lớn nhỏ cho nên mỗi mỗi phân làm hai, xả thọ chỉ một loại, cho nên không chia ra nhiều phần. Lại giải thích xả thọ tướng không khác, thân tâm đều gọi là xả, bức bách vui vẻ tướng có khác nhau, khổ lạc đều chia làm hai.

Hỏi: Vì sao không nói ưu hỷ xả cả ba thứ nhiếp khổ lạc?

Đáp: Ưu, lạc có Dị thực, thể chẳng phải là Dị thực; khổ, lạc có Dị thực. Lại thể là Dị thực, lại khổ lạc thông với ba tánh, ưu chẳng phải nhiệm Vô ký. Lại ưu ly dục xả, còn lại chẳng phải lý dục xả, thể của khổ lạc rộng rãi, nên nhiếp hết ưu hỷ.

Hỏi: Hai căn đầu gốc vui ngọn cực khổ, vui ở nơi thân tâm, chia ra hỷ lạc, trong cực khổ có bức bách, ngọn cực khổ, bức bách ở nơi thân tâm, chia ra ưu khổ?

Đáp: Nhị thiên không có năm thức, ý vui vẻ căn, chia ra hỷ lạc,



Trung hữu sáu thức đồng thời, không ở nơi ý ưu, chia ra ưu khổ.

Hỏi: Nếu như vậy Sơ thiên tức là có ba thức, nên không phải ở nơi ý chia ra hỷ lạc?

Đáp: Cũng không có khắp, hai căn không có thức. Lại giải thích định hỷ thích vui vẻ trội hơn, biến khắp thân tâm, chia ra hỷ lạc, Trung hữu chưa cùng cực bức bách chẳng phải trội hơn, không phải ở nơi ưu thọ chia ra ưu khổ. Lại đầy đủ năm thức, đều bức bách căn, không mượn ý ưu chia khổ.

Hỏi: Hai ý ban đầu chỉ có hỷ, từ hỷ chia ra lạc, lẫn lộn thọ ý chỉ ưu, từ ưu lia xuất khỏi khổ?

Đáp: Hỷ lạc thuận nhau được đồng bại, nên có thể từ hỷ chia ra lạc, ưu khổ trái nhau, chửi tở không đồng, không được nói ưu chia ra khổ, lại hai giải thích đồng với trước.

Hỏi: Hỷ của ý câu chia làm hai loại, hoặc đồng, sinh hiện riêng là một, không được hai thọ đều riêng mà sinh, không phải trong một tâm có hai thọ, tức là ở nơi một thân, chia làm hỷ, lạc, nên lẽ ra phải là giả?

Đáp: Ưu thích vui vẻ thân tâm, nghĩa có khác nhau, không phải bên tâm vui vẻ tức gọi là lạc, ưa thích bên thân tức gọi là hỷ cho nên thật có giống như hai trí.

Hỏi: Hai chấp theo nghĩa mà chia ra nói, làm thế tục hữu, hai thọ căn cứ nghĩa nói, vì sao được thể thành thật?

Đáp: Chấp nương theo biệt cảnh tuệ, nói làm thế tục hữu, hỷ lạc không nương theo thứ khác, đồng trí làm thật hữu.

Hỏi: Đồng từ loại sinh, vì sao vui vẻ căn gọi là lạc chẳng phải hỷ.

Đáp: Ý có phân biệt, căn không phân biệt. Xu Yếu có hai giải thích ưu căn: một là không thông với Vô ký, hai là tuy không phải vẫn nói, lý thông với Vô ký. Hối ất sẽ ưu đồng thời, nó đã là Vô ký, ưu đâu có ngăn ngại gì! Luận Du-già nói chẳng phải Vô ký là Tùy chuyển lý môn, nhưng Yếu Tập ghi: “Xu Yếu cho rằng hối ất ưu đồng thời”. Nay có hai giải thích, nên nói thừa nhận ất sẽ ưu đồng thời, vì sao? Tức là luận Du-già nói: Nếu thông với tất cả thức thân là biến cùng khắp tất cả căn tương ứng, nếu không thông với tất cả thức thân, ý địa tất cả căn tương ứng, nói tất cả là không phải lựa ra riêng, tức là thừa nhận Câu sinh thân biên kiến v.v... cũng cùng với ưu đồng thời, nó đã là Vô ký ưu cũng nhất định như vậy, vì chữ “hối thừa nhận” ít gần gũi, ở đây người chép có sự nhầm lẫn. Lại giải thích nên nói: Hối ất có ưu đồng thời, chuẩn theo luận

quyển 7, hai sư đều nói: Hối ưu thọ đồng thời, không nói thân kiến v.v... cùng với ưu thọ đồng thời. Luận Du-già tự lựa ra rằng: “Đều ở nơi ba thọ, hiện hành có thể được, không nói năm thọ”, sau tức là giải thích trước, nên chỉ ba thọ. Nhưng Yếu Tập ghi: “Hai sư sau đều không thừa nhận hối được cùng với ưu đồng thời”, là xác quyết thuyết này lỗi. Đây cũng không thể vậy, quyển 7 sau hai sư đều thừa nhận hối cùng với ưu như nhau. Sư trước nói: Có nghĩa ác làm ra ưu, bỏ tương ứng không nói khổ thọ, sư sau gia thêm khổ. Sư thứ hai nói: Có nghĩa bốn loại này, cũng là khổ thọ đồng thời, vì sao được nói hai đồng thời mà không nói hối và ưu đồng thời? Nhưng chuẩn theo giải thích sau, hối thông với tịnh Vô ký, không thông với nhiễm Vô ký, thân kiến biên kiến v.v... tức là nhiễm Vô ký, nên không được như nhau, chỉ có thể khổ đồng thời, nên biết chứng ưu là Vô ký, nhận lấy thừa nhận đồng thời trước, nếu không như vậy thì trái nhau. Nhưng luận Du-già ghi: “Nếu mặc tình sinh đều ở nơi ba thọ hiện hành có thể được, cũng nhiếp ưu, hỷ” là nói chung. Đối với phân biệt hoặc có câu, bất câu mới nói riêng, nên luận kia ghi: “Không phải mặc tình sinh, tất cả các phiền não, tùy theo sự thích hợp các căn tương ứng, tôi nay sẽ nói, tham ở nơi một lúc, lạc hỷ tương ứng, hoặc ở một lúc ưu khổ tương ứng”. Nếu ở trong đây, chỉ nói ba thọ, vì sao không mặc tình, tức là đồng nói ưu hỷ, cho nên nghĩa này chuẩn thông với Vô ký, nhưng không nhất định phán phân giải thích này là chính.

Hỏi: Vì sao ưa thọ chẳng phải nhiễm Vô ký?

Đáp: Có người nói rằng, vì chẳng chấp nên không thông với Vô ký. Nếu như vậy oai nghi, công xảo cũng chẳng phải là chấp, vì sao thông với Vô ký? Nay giải thích sáng tối hai tướng khác nhau, nên không thông với Vô ký.

Hỏi: Nếu như vậy hỷ cũng sáng suốt nhanh nhạy, vì sao được Vô ký?

Đáp: Địa trên có hỷ vì do định lực, hoặc tuy sáng suốt hiển bày, nhưng đều là Vô ký, nên được nhiễm đồng thời, dục không phải định hàng phục, hoặc sáng suốt nhanh nhạy, tức là chẳng phải Vô ký. Phần sau nói: Nhờ vào khổ yếu kém, uẩn ưu tương ứng là phân biệt hoặc, vì ắt bất thiện. Đối với sự Vô ký mà khởi ưu là tịnh Vô ký, như sợ không sống được v.v... tuy duyên theo sự giúp đỡ đầy đủ Vô ký mà sinh, do phân biệt ngã khởi nên bất thiện.

Hỏi: Địa ngục nghiệp ác chiêu cảm, nhất định thành tựu nhân v.v... khiến cho thọ khổ, vì sao không phải định thành tựu hai hình khiến cho thọ khổ?

Đáp: Hình căn thọ dụng đầy đủ, không rảnh thọ dụng có thể không có hình, năm thức năm căn nương, không căn không phải thức phải thành tựu.

**Luận:** Tạp thọ xứ vô Dị thực lạc khác.

Tây Minh quyển 3 giải thích có ba nghĩa, hữu thứ ba tạp thọ xứ Đăng lưu, Dị thực hai lạc đều có. Như luận Duy Thức quyển 20 ghi: “Các cõi bằng sinh sinh thiên ất sẽ có thể cảm, nghiệp của khí lạc kia sinh ra định kia thọ khí sở sinh lạc”. Lại Nhiếp luận ghi: “Trong các đường ác, toàn là khổ xứ”, tức là nói dung chứa có lạc thọ. Luận Du-già v.v... nói đến căn cứ theo một nghĩa, nên không trái nhau, nay cho rằng không đúng, trái với văn của hai luận. Đại Luận nói định là không phải thành tựu, luận này lại nói, còn lại tạp thọ xứ không phải Dị thực lạc, gọi là thuần khổ, chỉ thừa nhận tạp thọ có Đăng lưu lạc, chẳng phải là Dị thực. Nói trong đường ác là lựa ra dụng nhân v.v... Nếu theo tổng hợp trước là lý của tùy chuyển, lựa ra tạp thọ còn lại, chẳng phải nói thừa nhận Dị thực lạc, nếu như vậy luận Duy thức quyển 20 làm sao thông?

Đáp: Luận kia nói nghiệp cảm khí sở sinh lạc, không nói rằng nghiệp cảm sở sinh thọ lạc, nếu thừa nhận có nghiệp cảm Dị thực lạc, lẽ ra phải nói nó nhất định có lạc của nghiệp cảm, vì sao cần phải nói rằng khí? Như duyên theo cảnh bên ngoài, thông với ba tánh tâm, chẳng phải chỉ Dị thực, đây lẽ ra như vậy, khí tuy nghiệp cảm, sao lại phế bỏ lạc của Đăng lưu.

Nói Vị chí định có hai mươi một căn, nghĩa là năm thứ tìn v.v... ba Vô lậu căn, hỷ xả, ý căn, do không sinh, nó không phải sắc căn mạng, vì sao có ý? Ý tức là Thức thứ bảy, tùy theo sinh trói buộc?

Đáp: Lược làm hai giải thích:

1. Căn cứ theo hàng Tam thừa thông với ý căn mà nói, tức là thứ lớp diệt.
2. Căn cứ theo hàng Đại thừa có Thức thứ bảy khởi Vô lậu mà nói.

Hỏi: Hữu lậu năm thức, định thứ tư không có, Vô lậu nói có, Hữu lậu lạc, hỷ định thứ tư không có, Vô lậu hỷ lậu định thứ tư có?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Vì nghĩa đều nhau cũng thừa nhận được hữu, như năm thức kia, nếu không thừa nhận năm thức thông với Tứ thiên, lại không phải vắn hỏi này. Lại như Kiến đạo của Đại thừa ất định thứ tư, Sơ địa đã nói cực hỷ, nên có hỷ thọ; lạc chuẩn theo đây.

2. Không cùng giải thích, Phật thành sự trí không cùng với hỷ câu,

tướng thô động nên định thứ tư vô. Khởi lên nương theo sắc căn trong định thứ tư có năm sắc căn, nên có năm thức, nhưng Yếu Tập không thừa nhận Vô lậu năm thức thông với Tứ thiền, nếu không như vậy không phải văn ngăn ngại.

Hỏi: Vì sao nói rõ biến hành, chỉ nêu xúc v.v... không nói tác ý?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Vì thuận theo trước, trước chỉ nói thọ, tưởng, tư v.v... sở y là nghiệp, không nói tác ý.

2. Thuận theo sư Kinh bộ, lập ra tâm sở khác; vì tác ý v.v... là phần vị của tư, nêu tư nhiếp Mạt-na, nên không phải trình bày hết.

Nói sự sở duyên không đồng, lược có hai giải thích:

1. Chẳng phải thể và tướng, lúc duyên theo vô pháp nó không có thể. Vô phân biệt trí không có tướng trạng, chỉ duyên theo nghĩa của cảnh sai biệt, giải thích này không đúng, đâu phải lúc duyên theo cảnh, không được tự tướng.

2. Thể sự, nếu như vậy vô pháp vì sao có thể sự?

Đáp: Duyên theo vô tâm không khởi, vô pháp không gọi là sự, duyên theo vô tâm tức là sinh, hữu vô đều thể sự, đều được gọi là pháp đều giữ gìn tự tánh, vì sao chẳng phải là sự?

**Luận:** Tư khiến cho tâm chấp lấy tướng của chánh nhân v.v... Tây Minh nói: Đây khiến cho tâm chấp lấy tướng của chánh nhân, đâu không phải tâm vương cũng chấp lấy tướng khác? Giải thích rằng, không như vậy. Tư có hai dụng, nghĩa là có thể chấp lấy tướng của tư chánh nhân v.v... cũng khiến cho tâm vương chấp lấy chánh nhân v.v... tâm chỉ chấp lấy mình không thể khiến cho người khác chấp lấy chánh nhân v.v... nên không được nói tâm chấp lấy tướng khác. Lại giải thích nếu thừa nhận chấp lấy khác nhau, nghĩa cũng không lỗi, nhưng nói tâm vương chỉ chấp lấy tướng chung, căn cứ theo chánh dụng mà nói nên không trái nhau, lấy trước nói trội hơn. Nay cho rằng trước nói cũng ít vặn hỏi giải thích. Vả lại tướng của chánh nhân v.v... làm tướng chung làm tướng riêng ư? Nếu là tướng riêng tâm không nên nhận lấy, vì trái với các luận. Nếu là tướng chung trái với thuyết trước, trước giải thích tâm sở đều nói rõ ràng. Luận này tự giải thích nói, đây biểu hiện tâm sở cũng duyên theo tướng chung, đều lấy riêng để nêu chung, tướng của chánh nhân v.v... rõ ràng tức là riêng, nếu không như vậy lẽ ra không có tướng riêng sở liễu.

**Luận:** Khi câu không hợp lý thì tự thể đáng vui chẳng phải nhằm chán, chẳng phải là chỉ vui vẻ tự thân, chỉ là vị vô xứ của sở nhằm chán

kia gọi là tự thể.

Hỏi: Tiểu thừa nói căn và tác ý, có thể thù thắng phát khởi do giải thích kia trội hơn. Vạn hỏi rằng: Lẽ ra có lỗi vô cùng. Nếu họ vạn hỏi, tông của ông tác ý sẽ cũng đợi cái khác cũng có lỗi vô cùng?

Đáp: Vì họ chống chế nói, căn và tác ý làm phát khởi thù thắng, lại do giải thích thù thắng, tức là có hai lớp, nên ứng lại có, nên có lỗi vô cùng. Đại thừa tác ý, có thể răn bảo chỗ khác, lại không phải răn bảo, nên không thể vạn hỏi sẽ có vô cùng. Nếu gắng vạn hỏi, trái lại ví dụ tác ý khiến cho tâm hướng đến cảnh khác, tác ý cũng sẽ đợi thứ khác mới có thể hướng đến cảnh khác.

Giải thích nhân năng ghi nhớ, rộng như trước nói.

**Yếu Tập ghi:** Kinh Chánh Pháp Niệm quyển 17 liệt kê đầy đủ mười đại địa và kinh Bát-nhã quyển 27 ghi: “Định sau là mười đại địa trong định tâm sở”. Tổng hợp nói: Kinh Chánh Pháp Niệm, nghĩa của Chánh lượng bộ, Niết-bàn tùy theo chuyển kia, chẳng phải lý chân thật, nên chẳng phải sở y.

**Luận:** Ngăn đăng dẫn, định có bảy tên:

1. Tam-ma-tứ-đa, Hán dịch là Đăng dẫn, Tam-ma là Đăng, tứ-đa là Dẫn.
2. Tam-ma-địa, Hán dịch là Đăng trì.
3. Tam-ma-bát-đề, Hán dịch là Đăng chí.
4. Đà-na-diễn-na, Hán dịch là Tĩnh lực.
5. Chất-đa-ế-ca-a-yết-la-đa, Hán dịch là Tâm nhất cảnh tánh, chất-đa là Tâm; ế-ca là Nhất; a-yết-la là Cảnh; đa là Tánh.
6. Xa-ma-tha, Hán dịch là Chỉ.
7. Hiện pháp lạc trụ.

Đăng dẫn thông với hữu vô tâm, chỉ có định không tán loạn.

Luận Du-già quyển 11 ghi: “Chẳng phải ở nơi cõi Dục tâm nhất cảnh tánh”. Đăng trì có tâm thông với định và tán, nhưng trong kinh luận thành tựu thù thắng. Vả lại nói không vô tướng nguyện, gọi là Tam-ma-địa. Đăng chí chỉ thông hữu vô tâm định, nhưng trong kinh luận thành tựu thù thắng chỉ năm nói, năm hiện kiến v.v... tương ứng với các định, gọi là đăng chí. Tĩnh lực, thông nhiếp với hữu vô tâm định, lậu và Vô lậu, nhiễm và bất nhiễm, nương theo sắc bốn địa chẳng phải xứ hữu khác, các nơi căn cứ theo phần trội hơn nhiều nói sắc địa có tâm thanh tịnh công đức, gọi là tĩnh lực. Tâm nhất cảnh tánh tức là Đăng trì, vì Tâm nhất cảnh tánh giải thích là Đăng trì. Xa-ma-địa chỉ có tâm tịnh định, không thông với tán vị. Hiện pháp lạc trụ, chỉ ở tĩnh lực, căn bản chẳng khác,

tịnh không thông với tán, nhưng đấng dẫn rộng, thông nhiếp tất cả các công đức hữu vô tâm vị , nên trong luận Du-già riêng lập ra tên Địa. Đấng chí thì không như vậy.

